

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 25/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Hoàng

1. Bà Nông Thị Ngọc Ánh

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/HSST ngày 23 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 05 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Ngọc T**; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 19/02/1985 tại Minh Khai, Thạch An, Cao Bằng;

Nơi ĐKKTT: Thôn K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12 phổ thông;

Con ông: Lý Văn C, sinh năm 1944 (đã chết)

Con bà: Triệu Thị T, sinh năm 1944;

Trú tại: Thôn K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Vợ: Nông Thị T, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trú tại: Thôn K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Con: Không;

Anh chị em ruột: Bị cáo có 06 (sáu) anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 06 (sáu) trong gia đình;

Tiền án, Tiền sự: 01(Một) tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng ra quyết định xử phạt Vi phạm hành chính số 84 ngày 20/10/2022 bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng từ ngày 22/12/2022 đến nay.

2. Họ và tên: **Hoàng Thị D**; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01/5/1970 tại xã B, huyện N, Bắc Kạn;

Nơi ĐKKHT: Khu A, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi ở hiện nay: Khu A, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12 phổ thông.

Con ông: Hoàng Công L, sinh năm 1944; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con bà: Lý Thị M; sinh năm 1942. Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Đều trú tại: xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Chồng: Hoàng Văn P; Sinh năm 1966 (đã chết)

Con: Có 03 (ba) người con, con thứ nhất sinh năm 1991, con thứ hai sinh năm 1993, con út sinh năm 1995.

Anh chị em ruột: Bị cáo có 07 (bảy) anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án, Tiền sự: Không có

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng từ ngày 23/12/2022 đến nay.

3. Họ và tên: **Nông Văn B**; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 11/05/1972 tại xã B, huyện N, Bắc Kạn;

Nơi ĐKKHT: Thôn K, xã B, huyện N, Bắc Kạn;

Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã B, huyện N, Bắc Kạn;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12 phổ thông;

Con ông: Nông Văn K, sinh năm 1933 (Đã chết);

Con bà: Hoàng Thị V, sinh năm 1933 (Đã chết);

Vợ, con: Chưa có ;

Anh chị em ruột: Bị cáo có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình;

Về nhân thân : Bị cáo có 01 tiền án về tội ‘ Cường bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy’ đã được xóa án tích ; 01 tiền sự ‘Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc’, đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng từ ngày 23/12/2022 đến nay.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1993; Trú tại: Khu A, xã B, huyện N, Bắc Kạn;

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1994; Trú tại: Khu A, xã B, huyện N, Bắc Kạn.

- *Người làm chứng:*

1. Lục Văn N, sinh năm 1973;

Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Lô Văn B, sinh năm 1996;

Trú tại: thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

3. Trần Văn H, sinh năm 1963;

Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

4. Triệu Văn T1, sinh năm 1982;

Trú tại: Khu C, xã B, huyện N, Bắc Kạn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 22/12/2022, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Pò Bấu, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng phát hiện Trần Văn H (sinh năm 1963, trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Văn H khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 22/12/2022, H một mình đến nhà Lý Ngọc T (sinh năm 1985, trú tại: Thôn K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng;) để mua ma túy loại

(Heroin) với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó H cầm số ma túy vừa mua được đi đến khu vực bụi rậm ven đường tỉnh lộ 209, thuộc địa phận thôn Pò Bấu, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng sử dụng, bằng hình thức đốt, hít trực tiếp vào cơ thể, khi vừa sử dụng xong thì bị lực lượng chức năng phát hiện và lập biên bản sự việc.

Căn cứ vào lời khai của Trần Văn H, vào 16 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An tiến hành triệu tập Lý Ngọc T đến trụ sở UBND xã Quang Trọng để làm việc, Lý Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của bản thân. Ngoài ra, T còn tự thú về việc Tàng trữ trái phép hơn 10kg thuốc nổ và 02 kíp nổ tại nhà mình. Tiến hành khám xét chỗ ở của Lý Ngọc T, phát hiện thu giữ 01 bao tải màu vàng, bên ngoài có ghi bằng chữ nước ngoài “AMMONIUM NITRATE”, bên trong bao tải có các hạt màu trắng kích thước không đồng đều, khoảng 01mm, có mùi dầu hỏa (nghĩ là thuốc nổ); 02 (hai) T kim loại nghĩ là kíp nổ, 02 (hai) gói nhỏ màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 06(sáu) mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước khoảng 2cm x 2cm; 01 (một) cân điện tử. T khai nhận mua ma túy với một người phụ nữ tên D, nhà ở khu A, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, có đặc điểm: Khoảng 50 (năm mươi) tuổi, dáng người cao gầy, cao khoảng 1m50, tóc ngắn ngang vai, da ngăm đen.

Căn cứ lời khai của Lý Ngọc T, ngày 23/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An tiến hành khám xét chỗ ở đối với Hoàng Thị D (Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1970; trú tại: khu A, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn). Kết quả: Khám xét trên người Hoàng Thị D, phát hiện thu giữ số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI 1: 353147113050779, số IMEI 2: 353147118050774, điện thoại đã qua sử dụng, gắn 01 (một) thẻ SIM có số thuê bao: 0383.835.643; 01 (một) thẻ CCCD mang tên Hoàng Thị D có số: 006170000273.

Khám xét chỗ ở của Hoàng Thị D, phát hiện, thu giữ: Số tiền 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng) và số tiền 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) tại két sắt trong phòng ngủ của chị Hoàng Thị D. Tại nền nhà phòng khách gần lối vào phòng ngủ con trai của chị Hoàng Thị D phát hiện thu, giữ 01 gói giấy bạc màu vàng, mở bên trong có: 01 (một) gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là heroine), 01 (một) gói bọc bằng túi nilon trong suốt cuốn quanh là dây buộc màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là heroine). Gói giấy bạc màu vàng này là của Hoàng Thị D đưa cho Nông Văn B (sinh năm 1972, trú tại: thôn K, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) để trả công lao động cho Bạch. Khi thấy CQCSĐT Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đến nhà Hoàng Thị D để thi hành lệnh khám xét, B đã lấy gói ma túy từ trong người ra rồi vứt trên nền nhà phòng khách.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu xác định và niêm phong lại xác định được khối lượng chất bột màu trắng thu được của Lý Ngọc T là: 0,09g (Không phẩy không chín gam); Số hạt màu trắng (nghỉ là vật liệu nổ) thu giữ của Lý Ngọc T có khối lượng tịnh: 10,8kg (Mười phẩy tám kilôgam). Khối lượng chất bột màu trắng thu được của Hoàng Thị D và Nông Văn B là: 0,41g (không phẩy bốn mươi một gam)

Tại bản kết luận giám định số 32/KT-KTHS ngày 04/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại heroine. Mẫu hoàn giám định Lý Ngọc T (0,0493g); Hoàng Thị D và Nông Văn B (0,3451). Tại bản kết luận giám định số 38/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: các hạt màu trắng và 02 (Hai) vật hình trụ gửi giám định là thuốc nổ công nghiệp Anfo và kíp nổ đốt.

Quá trình điều tra xác định được Lý Ngọc T là người nghiện ma túy, bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2009. Để có để ma túy sử dụng, T thường xuyên đến Nà Mu, xã Thượng Quan và Bằng Khẩu, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để mua ma túy với nhiều người nghiện khác nhau, trong đó có Hoàng Thị D. Đến năm 2019, T bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện khác trên địa bàn xã Minh Khai và xã Quang Trọng.

Đối với những người mà T mua ma túy đều không biết tên, tuổi, địa chỉ. Trong khoảng thời gian gần đây T mua ma túy với Hoàng Thị D (sinh năm 1970, trú tại: Khu A, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn). T biết D trong một lần đi đến Bằng Vân, Ngân Sơn, Bắc Kạn để mua ma túy, T đã được một người nghiện ma túy tại đây (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) giới thiệu và cho số điện thoại của D để liên lạc và hỏi mua ma túy. Sau lần đó, T đã liên lạc và mua ma túy của D 02 lần, cụ thể:

-Lần thứ nhất: Vào ngày 15/12/2022, T đã gọi điện thoại trước cho D để hỏi mua ma túy với số tiền là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) và được D đồng ý. T đi một mình từ nhà đến Bằng Vân, Ngân Sơn, Bắc Kạn gặp và đưa tiền cho D như đã gọi trước, D đưa lại cho T 01 (một) gói nhỏ bọc bằng túi nilon, bên trong có chứa ma túy, loại heroine. T cầm số ma túy về và sử dụng cho bản thân.

-Lần thứ hai: Vào ngày 19/12/2022, T mua ma túy với D với số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) với cách thức liên lạc, giao dịch tương tự như lần thứ nhất.

Từ năm 2019 đến ngày bị bắt (22/12/2022). Lý Ngọc T đã bán ma túy cho nhiều người, cụ thể: bán cho Trần Văn H (sinh năm 1963, trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng) 03 (ba) lần. Lần thứ nhất và lần thứ hai, vào các ngày 11, và 12/12/2022, H đi một mình đến nhà của Lý Ngọc T để mua ma túy, mỗi lần mua 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và được T đưa cho 01 (một) gói ma

túy bọc bằng giấy bạc màu vàng. Lần thứ ba vào ngày 22/12/2022, H mua ma túy với T với số tiền là 200.000đ được 02 (hai) gói ma túy bọc bằng giấy bạc màu vàng, cách thức mua bán, giao dịch như những lần trước. Cả ba lần H đều không liên lạc trước mà trực tiếp đến nhà T để hỏi mua ma túy.

- Bán cho Lô Văn B (Sinh năm 1996, trú tại: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng) 02 (hai) lần, cụ thể: Vào các ngày 11 và 12/12/2022, Bình đi một mình đến nhà Lý Ngọc T mua ma túy, mỗi lần 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và được T đưa cho 01 (một) gói ma túy bọc bằng giấy bạc màu vàng. Cả hai lần Bình đều không liên lạc trước mà trực tiếp đến nhà T để hỏi mua ma túy.

- Bán cho Lục Văn N (sinh năm 1973, trú tại: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng) 01 (một) lần cụ thể: Vào khoảng tháng 11/2022, T đi chợ phiên xã Quang Trọng gặp Lục Văn N thì N hỏi mua ma túy với T với số tiền là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), T đồng ý và bán cho N 01 (một) gói ma túy bọc bằng giấy bạc màu vàng. Việc mua bán diễn ra trực tiếp, không liên lạc trước. Địa điểm mua bán ma túy là trên đường tỉnh lộ 209, gần nhà N thuộc thôn Pò Bầu, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Đối với Hoàng Thị D tuy không phải người nghiện ma túy nhưng đã mua ma túy về chia nhỏ, bán lẻ để kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy để bán, D khai là mua của một người đàn ông không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ (đặc điểm đáng người cao, khoảng 50 tuổi, da ngăm đen). D biết và mua được ma túy của người này là do một lần đi làm ruộng tại khu vực gần chợ Bằng Khẩu cũ, người đàn ông nói trên tưởng D là người nghiện tìm đến để mua ma túy nên đã hỏi D. Qua nói chuyện D đã nảy sinh mua ma túy để bán kiếm tiền. Sau lần đó khi đến những ngày phiên chợ Bằng Khẩu, không cần liên lạc từ trước, D tìm đến và mua ma túy với người này tại chợ Bằng Khẩu cũ (thuộc khu chợ 2, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn). D đã mua ma túy của người đàn ông này nhiều lần. Mỗi lần mua ma túy D mua khoảng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) được 01 (một) gói ma túy bọc bằng túi nilon. D đem về nhà chia nhỏ để bán lẻ và bán được khoảng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thu lợi khoảng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). D đã bán được ma túy cho nhiều người và nhiều lần, cụ thể: Bán cho Triệu Văn T1 nhiều lần, mỗi lần khoảng 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Địa điểm và cách thức mua bán: T1 trực tiếp đi đến nhà Hoàng Thị D để hỏi mua ma túy. T1 đưa tiền cho D và ngồi đợi tại bếp, D cầm tiền đi vào nhà chia ma túy và đem ra bán cho Toàn. Lần gần nhất T1 mua ma túy của D với số tiền là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) với cách thức mua bán như trên; Bán cho Lý Ngọc T 02 (hai) lần như đã nêu trên. Lời khai của chị Hoàng Thị D phù hợp với lời khai của Lý Ngọc T.

Ngoài ra, vào ngày 23/12/2022, Hoàng Thị D còn được trả công lao động cho Nông Văn B (sinh năm 1972, trú tại: Khau Slao, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn) bằng ma túy. Cụ thể như sau: Khoảng 16 giờ ngày 22/12/2022, Hoàng Thị D đi đến chợ Bằng Khẩu, xã Bằng Vân, huyện Ngân

Son, tỉnh Bắc Kạn tìm thuê người về trồng cây thuốc lá. Tại đây, D gặp và thuê Nông Văn B về làm công cho mình, hứa trả cho Bạch một ngày công là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 07 giờ ngày 23/12/2022, Bạch đi đến khu nhà D để làm thuê. Làm việc đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, D và Bạch cùng nhau đi về nhà D để ăn cơm trưa. Về đến nhà Bạch ngồi ăn cơm, còn D đi cắt cỏ trâu. Sau khi D đi cắt cỏ về, do biết Bạch là người nghiện ma túy nên D đã đến khu vực để phân bón cây thuốc lá, dưới cửa sổ nhà lấy ma túy ra và đưa cho Bạch để trả công lao động cho Bạch (tương ứng với số tiền là 200.000đ). Bạch đồng ý và cầm số ma túy trên cát vào túi quần bên phải Bạch đang mặc. Khi thấy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đến nhà Hoàng Thị D để thi hành lệnh khám xét, do sợ bị phát hiện, nên Bạch đã lấy số ma túy cất giấu trong túi quần rút ra nên nhà phòng khách nhà D. Số ma túy của Hoàng Thị D đưa cho Bạch có nguồn gốc từ số ma túy D mua trước đó khoảng 03 (ba) ngày với người đàn ông như đã nêu trên, số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi mua được ma túy D đem về chia nhỏ và bán lẻ cho nhiều người nghiện (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Số ma túy còn lại sau khi bán, D đã đưa cho Bạch để trả công.

Quá trình điều tra các bị cáo Lý Ngọc T, Hoàng Thị D, và Nông Văn B đã thành khẩn khai nhận về T1bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo đều phù hợp với các tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại phiên Tòa bà Hoàng Thị H con gái của bị cáo Hoàng Thị D thừa nhận số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng) là số tiền còn lại bà Hợi có được từ tiền bảo hiểm sau khi nghỉ làm công ty nhận được, Hợi gửi nhờ bà D cầm giúp chứ không phải cho hay vay mượn bà D, bà Hợi yêu cầu được trả lại số tiền trên.

Tại phiên Tòa ông Hoàng Văn T con trai của Bà Hoàng Thị D thừa nhận số tiền 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền còn lại của 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) đã gửi bà D ban đầu, số tiền này là anh đi làm mà có được nhờ bà D cầm giúp chứ không phải cho hay vay mượn bà D, anh Tuấn yêu cầu trả lại số tiền trên.

Bị cáo B có bố là người có công với nước, được chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến;

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, khẳng định Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo Lý Ngọc T và bị cáo Hoàng Thị D đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nông Văn B cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Ngọc T và

bị cáo Hoàng Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nông Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng quy định điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lý Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Xử phạt bị cáo **từ 08 năm đến 09 năm tù giam**

Số vật liệu của Lý Ngọc T cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã ban hành Quyết định số 01 ngày 16/01/2023, tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự, chuyển nguồn tin về hành vi Tàng trữ trái phép vật liệu nỏ của Lý Ngọc T đến cơ quan An Ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng để tiến hành khởi tố, điều tra theo thẩm quyền.

+ Áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo **từ 9 năm đến 10 năm tù giam**.

+ Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo **từ 02 năm đến 03 năm tù giam**.

Đối với Triệu Văn T1 là người mua ma túy với Hoàng Thị D hiện nay đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng bắt, khởi tố, điều tra trong một vụ án khác.

Đối với Lục Văn N, Trần Văn H, Lô Văn B có hành vi mua bán ma túy (Heroin) với Lý Ngọc T về để sử dụng, Công an huyện Thạch An đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định pháp luật.

Đối với những đối tượng đã mua bán ma túy cho Lý Ngọc T và Hoàng Thị D do không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng những người này. Vì vậy, không có đủ tài liệu, chứng cứ để xác minh xử lý.

- Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự áp dụng phạt tiền đối với bị Hoàng Thị D từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lý Ngọc T và Nông Văn B vì các bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là người không có nguồn thu nhập.

Vật chứng không đưa ra xem xét tại phiên Tòa.

Tại phần tranh luận, các bị cáo T, D và Bạch không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Khi được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, hứa không tái phạm để làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thạch An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Lý Ngọc T, Hoàng Thị D, Nông Văn B tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân Lý Ngọc T là người nghiện ma túy (sử dụng ma túy từ năm 2009) để có tiền xoay vòng mua ma túy về sử dụng, từ đầu năm 2019 Lý Ngọc T mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời. Cụ thể: Bán ma túy cho Trần Văn H03 lần tổng số tiền 400.000đ; Bán ma túy cho Lô Văn B02 lần với tổng số tiền 200.000đ; Bán ma túy cho Lục Văn N 01 lần 100.000đ. Hành vi của Lý Ngọc T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo Hoàng Thị D do hám lời đã mua ma túy về chia nhỏ, bán lẻ cho người nghiện ma túy, từ tháng 8 năm 2022 đến ngày bị bắt (23/12/2022) Hoàng Thị D đã bán ma túy cho nhiều người và nhiều lần. Trong đó: bán cho Lý Ngọc T 02 lần: Lần 1 bán với số tiền 2.250.000đ, lần 2 bán với số tiền 1.250.000đ;

Bán cho Triệu Văn T1 nhiều lần gần nhất bán với số tiền 2.200.000đ. Ngoài ra vào ngày 23/12/2022, D còn được trả công lao động cho Nông Văn B bằng ma túy, số ma túy tương ứng là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Hành vi của Hoàng Thị D đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nông Văn B là người nghiện ma túy, bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2010, hình thức sử dụng là trích trực tiếp vào cơ thể. Ngày 23/12/2022 Bạch đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy tàng trữ là 0,41g Heroine. Hành vi của Nông Văn B đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi theo quy định pháp luật, cũng biết rõ ma túy là chất độc được gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an T1 xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, xâm phạm đến tính mạng sức khỏe con người và là tác nhân gây ra nhiều tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận cao nên các bị cáo bất chấp, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, do đó cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng chống tội phạm về ma túy đang ngày càng gia tăng về tính chất nguy hiểm của hành vi, tăng về số lượng vụ án, số người thực hiện tội phạm và khối lượng chất ma túy.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lý Ngọc T là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn lợi nhuận nên đã thực hiện hành vi mua, bán ma túy nhiều lần cho nhiều người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Bị cáo D là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn lợi nhuận nên đã thực hiện hành vi mua, bán ma túy nhiều lần cho nhiều người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường

hợp rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Bị cáo Nông Văn B là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra xét xử vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý Ngọc T tự thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Văn B có Bố là người có công với nước “Bố bị cáo có Huân chương kháng chiến”, nên bị cáo Bạch sẽ được xem xét cho hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3.3] Về tiền án, tiền sự: Bị cáo Lý Ngọc T có 01(một) tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[3.4] Về nhân thân: Bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, các bị cáo đều có nhân thân xấu (nghiện ma túy). Bị cáo Nông Văn B có 01 tiền án về tội “Cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; 01 tiền sự “Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, đã chấp hành xong.

[3.5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét đề nghị của VKS:

+ Xử phạt bị cáo Lý Ngọc T **từ 08 năm đến 09 năm tù với tội** “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D **từ 9 năm đến 10 năm tù giam** tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn B **từ 02 năm đến 03 năm tù giam** tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự áp dụng phạt tiền đối với bị cáo Lý Văn T và Hoàng Thị D từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lý Ngọc T và Nông Văn B vì bị cáo là người không có nguồn thu nhập.

Xét đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS để xử lý.

- Vật chứng tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ của Trần Văn H ngày 22/12/2022 tại Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng cùng các thành phần tham gia, có đóng 04 (bốn) hình dấu của Công an xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tại 04 (bốn) góc phong bì.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số 32/KL-KTHS Hoàn mẫu giám định vụ Lý Ngọc T, Hoàng Thị D có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/12/2022” Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong, có đóng 04 (bốn) hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng tại 04 (bốn) góc của phong bì.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “06 (sáu) mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước khoảng 2cm x 2cm”. Mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng, có dấu ngón trỏ phải của Nông Thị Tuyền.

+ 01 (một) cân điện tử màu đen đã qua sử dụng có ghi dòng chữ “POCKET SCALE”

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “bơm kim tiêm đã qua sử dụng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng cùng các thành phần tham gia, có đóng 04 (bốn) hình dấu của Công an xã bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, tại 04 góc của phong bì.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước:

+ 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) tiền của Lý Ngọc T có được do bán ma túy đựng trong 01 (Một) phong bì, mặt trước ghi: “ 180.000(Một trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Lý Ngọc T ngày 22/12/2022”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thạch An, Cao Bằng tại 04 (bốn) góc của phong bì.

+ 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) tiền của Hoàng Thị D có được do bán chất ma túy đựng trong 01 (Một) phong bì, mặt trước ghi: “Số tiền 1.100.000(Một triệu một trăm nghìn đồng) tạm giữ trên người Hoàng Thị D ngày 23/12/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thạch An, Cao Bằng tại 04 (bốn) góc của phong bì.

- Tịch thu phát mại:

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu MASTEL màu xanh than, số IMEI 1: 358044841016500; số IMEI 2: 358044841016518, điện thoại có lắp 02 (hai) SIM điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng. Điện thoại của Lý Ngọc T.

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI 1: 353147113050779, số IMEI 2: 353147118050774, điện thoại đã qua sử dụng gắn 01 (một) thẻ sim có số thuê bao: 0383.835.643 (tại thời điểm nhận do không khởi động được máy nên không kiểm tra được số sim) của Hoàng Thị D.

-Truy thu:

+Số tiền 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền T bán ma túy ma có được. Cụ thể bán cho Trần Văn H03 (ba) lần, lần thứ nhất và lần thứ hai vào các ngày 11 và 12/12/2022 mỗi lần bán được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), lần thứ ba vào ngày 22/12/2022 bán được 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bán cho Lô Văn B02 (hai) lần, vào các ngày 11 và 12/12/2022 mỗi lần bán được 100.000đ; bán cho Lục Văn N 01(một) lần vào khoảng tháng 11/2022 bán được 100.000đ.

+Số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) là số tiền D bán ma túy mà có được. Cụ thể: bán cho Lý Ngọc T 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 15/12/2022 với số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), lần thứ hai vào ngày 19/12/2022 bán với số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Và trả công cho Nông Văn B số ma túy tương ứng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), bán cho Triệu Văn T12.250.000đ.

- Trả lại cho Hoàng Thị D:

+ 01(Một) Căn cước công dân mang tên Hoàng Thị D, số 006170000273.

- Trả lại cho Lý Ngọc T:

+ 01(Một) Căn cước công dân mang tên Lý Ngọc T, số 004085001541

+ 01(một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu READMI 9T màu xanh tím, số IMEI 1: 865817054054284; số IMEI 2: 865817054054292, điện thoại lắp 02 (hai) sim điện thoại (*tại thời điểm nhận do không khởi động được máy nên không kiểm tra được số sim*), điện thoại đã qua sử dụng. Điện thoại của Lý Ngọc T.

- Xét thấy số tiền thu được tại kết sắt của Hoàng Thị D là số tiền do con là Hoàng Thị H và Hoàng Văn T gửi bị cáo D cầm giúp, số tiền này là do chị Hợi và anh Tuấn đi làm mà có được, không phải cho bà D vay mượn, quá trình điều tra lời khai của đương sự và bị cáo trùng khớp nên:

+Trả lại cho Hoàng Thị H:Số tiền 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng) đựng trong 01 (Một) phong bì, mặt trước ghi: “Số tiền 29.000.000(hai mươi chín triệu đồng) tạm giữ tại ngăn dưới trong kết sắt ngày 23/12/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Thạch An, Cao Bằng tại 04 (bốn) góc của phong bì.

+ Trả lại cho Hoàng Văn T: Số tiền 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) đựng trong 01 (Một) phong bì, mặt trước ghi: “43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) tạm giữ tại ngăn trên trong kết sắt ngày 23/12/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Thạch An, Cao Bằng tại 04 (bốn) góc của phong bì.

[5] Về các nội dung khác:

- Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” của Lý Ngọc T đã tách hành vi trên cùng các tài liệu liên quan trong vụ án hình sự, chuyển nguồn tin đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng để tiến hành khởi tố, điều tra theo thẩm quyền.

- Đối với Triệu Văn T1là người mua ma túy với Hoàng Thị D hiện nay đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng bắt, khởi tố, điều tra trong một vụ án khác.

- Đối với Lục Văn N, Trần Văn H, Lô Văn Bcó hành vi mua bán ma túy (Heroine) với Lý Ngọc T về đề sử dụng, Công an huyện Thạch An đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định pháp luật.

- Đối với những đối tượng đã mua bán ma túy cho Lý Ngọc T và Hoàng Thị D do không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng những người này. Vì vậy, không có đủ tài liệu, chứng cứ để xác minh xử lý.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lý Ngọc T, Hoàng Thị D, Nông Văn B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Lý Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Xử phạt bị cáo 08 năm tù thời hạn chấp hành án tính từ ngày 22/12/2022.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 10 năm tù thời hạn chấp hành án tính từ ngày 23/12/2022.

1.3 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt 02 năm tù thời hạn chấp hành án tính từ ngày 23/12/2022.

- Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự áp dụng phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị D từ 10.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn B vì bị cáo là người không có nguồn thu nhập.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Vật chứng không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ của Trần Văn H ngày 22/12/2022 tại Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng cùng các thành phần tham gia, có đóng 04 (bốn) hình dấu của

Công an xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tại 04 (bốn) góc phong bì.

+ 01(một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số 32/KL-KTHS Hoàn mẫu giám định vụ Lý Ngọc T, Hoàng Thị D có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/12/2022” Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong, có đóng 04 (bốn) hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng tại 04 (bốn) góc của phong bì.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “06 (sáu) mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước khoảng 2cm x 2cm”. Mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng, có dấu ngón trỏ phải của Nông Thị Tuyền.

+ 01 (một) cân điện tử màu đen đã qua sử dụng có ghi dòng chữ “POCKET SCALE”

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “bơm kim tiêm đã qua sử dụng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng cùng các thành phần tham gia, có đóng 04 (bốn) hình dấu của Công an xã bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước:

+ 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) tiền của Lý Ngọc T có được do bán ma túy đựng trong 01 (Một) phong bì, mặt trước ghi: “ 180.000(Một trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Lý Ngọc T ngày 22/12/2022”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Thạch An, Cao bằng tại 04 (bốn) góc của phong bì.

+ 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) tiền của Hoàng Thị D có được do bán chất ma túy đựng trong 01 (Một) phong bì, mặt trước ghi: “Số tiền 1.100.000(Một triệu một trăm nghìn đồng) tạm giữ trên người Hoàng Thị D ngày 23/12/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

- Chi nhánh huyện Thạch An, Cao bằng tại 04 (bốn) góc của phong bì.

- Tịch thu phát mại:

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu MASTEL màu xanh than, số IMEI 1: 358044841016500; số IMEI 2: 358044841016518, điện thoại có lắp 02 (hai) SIM điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng. Điện thoại của Lý Ngọc T.

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI 1: 353147113050779, số IMEI 2: 353147118050774, điện thoại đã qua sử dụng gắn 01 (một) thẻ sim có số thuê bao: 0383.835.643 (tại thời điểm nhận do không khởi động được máy nên không kiểm tra được số sim) của Hoàng Thị D.

-Truy thu:

+Số tiền 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền T bán ma túy mà có được. Cụ thể bán cho Trần Văn H03 (ba) lần, lần thứ nhất và lần thứ hai vào các ngày 11 và 12/12/2022 mỗi lần bán được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), lần thứ ba vào ngày 22/12/2022 bán được 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bán cho Lô Văn B02 (hai) lần, vào các ngày 11 và 12/12/2022 mỗi lần bán được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); bán cho Lục Văn N 01(một) lần vào khoảng tháng 11/2022 bán được 100.000đ.

+Số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) là số tiền D bán ma túy mà có được. Cụ thể: bán cho Lý Ngọc T 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 15/12/2022 với số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), lần thứ hai vào ngày 19/12/2022 bán với số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Và trả công cho Nông Văn B số ma túy tương ứng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

- Trả lại cho Hoàng Thị D:

+ 01(Một) Căn cước công dân mang tên Hoàng Thị D, số 006170000273.

- Trả lại cho Lý Ngọc T:

+ 01(Một) Căn cước công dân mang tên Lý Ngọc T, số 004085001541.

+ Trả lại 01(một) điện thoại di động cảm ứng nhấn hiệu READMI 9T màu xanh tím, số IMEI 1: 865817054054284; số IMEI 2: 865817054054292, điện thoại lắp 02 (hai) sim điện thoại (tại thời điểm nhận do không khởi động được máy nên không kiểm tra được số sim), điện thoại đã qua sử dụng. Điện thoại của Lý Ngọc T.

- Xét thấy số tiền thu được tại kết sắt của Hoàng Thị D là số tiền do con là Hoàng Thị H và Hoàng Văn T gửi bị cáo D cầm giúp, số tiền này là do chị Hợi và anh Tuấn đi làm mà có được, không phải cho bà D vay mượn, quá trình điều tra lời khai của đương sự và bị cáo trùng khớp nên:

+Trả lại cho Hoàng 0Thị Hợi:Số tiền 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng) đựng trong 01 (Một) phong bì, mặt trước ghi: “Số tiền 29.000.000(hai mươi chín triệu đồng) tạm giữ tại ngăn dưới trong kết sắt ngày 23/12/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình

dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Thạch An, Cao bằng tại 04 (bốn) góc của phong bì.

+ Trả lại cho Hoàng Văn T: Số tiền 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) đựng trong 01 (Một) phong bì, mặt trước ghi: “43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) tạm giữ tại ngân trên trong kết sắt ngày 23/12/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Thạch An, Cao bằng tại 04 (bốn) góc của phong bì.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lý Ngọc T, Hoàng Thị D và Nông Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát ND H. Thạch An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Cao Bằng;
- Công an H. Thạch An;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo ;Người có QLNV liên

quan;

- UBND xã Bằng Vân; Ngân Sơn
- Bắc Kạn
- UBND xã Quang Trọng;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vũ Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**Nguyễn Thị Nga Hoàng Đức
Anh**

Mã Hồng Nhung

